

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 721/2022/HC-PT

Ngày 31 tháng 8 năm 2022.

V/v: “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định
Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và
Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện
pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất
đai”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 710/2020/TLPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1511/2022/QĐPT-HC ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1936 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1941 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ NB, ấp N, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà X: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền số 259 ngày 23/8/2018).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hoàng Mạnh H – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Th (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976 (vắng mặt);
2. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1986 (vắng mặt);
3. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1984 (vắng mặt);
4. Bà Võ Ngọc Th, sinh năm 1990 (vắng mặt);
5. Cháu Nguyễn Võ Trung Ng, sinh ngày 12/02/2009 (vắng mặt);
6. Cháu Nguyễn Võ Trung H2, sinh ngày 06/6/2011 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ng, cháu H2: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1986 và bà Võ Ngọc Th, sinh năm 1990 (vắng mặt);

7. Cháu Nguyễn Hoàng Thanh M, sinh ngày 24/5/2008 (vắng mặt);

8. Cháu Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 12/7/2013; Cùng địa chỉ: Tổ 17, ấp N, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu T: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch, ông H, bà Th, bà H1: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai (các văn bản ủy quyền ngày 13/6/2020).

9. Công ty cổ phần S Long Th;

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp Long Th, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh T – Tổng giám đốc Công ty cổ phần S Long Th (có đơn xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện – ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X và người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà X là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Nguồn gốc đất: Diện tích đất 587m² thuộc thửa C301, tờ bản đồ số 03, xã Tam A, huyện Long Th. Đất có nguồn gốc do bà Trương Thị Đ khai phá sử dụng đến 1970 chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị S. Bà S sử dụng đến năm 1990 chuyển

nhượng cho gia đình ông B, bà X sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/1999. Năm 2005 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Th thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh và đến nay chưa trả lại giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà X. Ông B, bà X tiếp tục sử dụng phần diện tích đất trên cho đến thời điểm có Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Theo nội dung của Quyết định hành chính nêu trên thể hiện: Ông Nguyễn Văn B đã có hành vi dựng nhà với diện tích 47,7m² để chiếm đất nông nghiệp không phải là đất ở (đất lề đường) tại thửa đất cắt thửa 443, tờ bản đồ số 27 tại ấp N, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Khu dân cư Tam A 1 do Công ty Cổ phần S Long Th quản lý theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 02/3/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao đất cho Công ty Cổ phần S Long Th (đợt 1) để xây dựng Khu dân cư Tam A, huyện Long Th và hành vi dựng nhà, chòi tạm với diện tích 45,2m² để chiếm đất ở tại thửa đất cắt thửa 443, tờ bản đồ số 27 tại ấp N, xã Tam A, huyện Long Th do Công ty Cổ phần S Long Th quản lý, sử dụng theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 02/3/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao đất cho Công ty Cổ phần S Long Th (đợt 1) để xây dựng Khu dân cư Tam A, huyện Long Th. Từ đó, buộc ông B bà X phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất lấn, chiếm.

Ông B, bà X không đồng ý với Quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th. Vì diện tích đất 587m² thuộc thửa C301, tờ bản đồ số 03, xã Tam A, huyện Long Th. Đất có nguồn gốc do bà Trương Thị Đ khai phá sử dụng đến 1970 chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị S. Bà S sử dụng đến năm 1990 chuyển nhượng cho gia đình ông B, bà X sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/1999, sử dụng ổn định cho đến nay, có giấy xác nhận nguồn gốc đất do UBND xã Tam A xác nhận ngày 27/02/2002. Ông bà không có hành vi lấn, chiếm đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ.

Do đó, ông B, bà X khởi kiện và khởi kiện bổ sung với yêu cầu hủy các Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Long Th và người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Long Th – ông Lê Văn Ttrình bày:

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X, thì toàn bộ quá trình để ban hành Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thể hiện như sau:

Ngày 25/12/2013, Công ty Cổ phần S Long Th có Văn bản số 589/SZL-KDĐT về việc xây dựng hàng rào khu công nghiệp Long Th và khu dân cư Tam A 1, tại xã Tam A, gửi UBND huyện Long Th, Công an | huyện Long Th, UBND xã Tam A.

Ngày 23/06/2014, Công ty Cổ phần S Long Th có Văn bản số 304/SZL-KDĐT về việc các vướng mắc tồn đọng tại dự án KCN Long Th, khu dân cư Tam A 1 và khu tái định cư Tam A gửi UBND huyện Long Th, UBND xã Tam A.

Ngày 22/03/2016, Công ty Cổ phần S Long Th có Văn bản số 145/SZL-KDĐT về việc đóng góp ý kiến dự thảo đề xuất xử lý các khó khăn vướng mắc còn tồn tại của dự án KCN Long Th, KDC Tam A và Khu tái định cư Tam A tại xã Tam A gửi UBND huyện Long Th.

Ngày 09/08/2016, Công ty Cổ phần S Long Th có Văn bản số 507B/SZL-KDĐT, về việc các trường hợp tái lần chiếm, vướng mắc, trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tại các dự án Khu dân cư Tam A và Khu tái định cư Tam A, gửi UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 11/10/2016, Công ty Cổ phần S Long Th có Văn bản số 640/SZL-KDĐT, về việc tình hình tái lần chiếm tại dự án Khu dân cư Tam A 1, xã Tam A, huyện Long Th gửi UBND huyện Long Th, UBND xã Tam A.

Ngày 13/07/2017, Tổ Công tác theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND của huyện Long Th tiến hành kiểm tra và lập biên bản hiện trạng sử dụng đất lần, chiếm tại Khu dân cư Tam A 1, xã Tam A đối với ông Nguyễn Văn B.

Ngày 21/8/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Giấy mời số 276/GM-TNMT mời ông Nguyễn Văn B làm việc liên quan đến việc sử dụng đất tại dự án Khu dân cư Tam A 1, xã Tam A.

Ngày 28/8/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A lập biên bản làm việc và Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, số 42/BB-VPHC, đối với ông Nguyễn Văn Bạch, vì ông B đã có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất ở và đất phi nông nghiệp không phải là đất ở quy định tại khoản 2, 3 Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ông Nguyễn Văn B có mặt nhưng không đồng ý nội dung vi phạm và không ký tên vào biên bản.

Ngày 29/8/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A lập biên bản niêm yết công khai Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 42/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn B tại trụ sở UBND xã Tam A và trụ sở ấp N, xã Tam A.

Ngày 22/9/2017, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Th thiết lập bản đồ hiện trạng thửa đất số 11626/2017, thể hiện vị trí và diện tích chiếm đất của ông Nguyễn Văn B tại thửa đất số 443, tờ bản đồ số 27 xã Tam A.

Ngày 20/11/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 2000/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn B, do đã hết thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22/11/2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B. Theo đó, buộc ông B phải khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 23/11/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A giao Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ cho ông Nguyễn Văn B để thực hiện, nhưng ông B không nhận, Đoàn làm việc lập biên bản số 08/BB-KNQĐ, về việc không nhận quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 24/11/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A lập Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ, tại trụ sở UBND xã Tam A và trụ sở ấp N, xã Tam A.

Ngày 06/12/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A lập Biên bản kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B. Theo đó, qua kiểm tra thực tế ghi nhận ông Nguyễn Văn B chưa thực hiện khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và chưa trả lại đất đã chiếm theo nội dung Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017.

Ngày 11/12/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình 2212/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn B.

Ngày 18/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5988/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B.

Ngày 28/12/2017, Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số 6223/QĐ-UBND của UBND huyện phối hợp UBND xã Tam A giao Quyết định số 5988/QĐ-CCNP cho ông Nguyễn Văn B để thực hiện. Ông B nhận Quyết định số 5988/QĐ-CCXP nhưng không ký biên bản do đó Đoàn cưỡng chế lập biên bản việc nhận quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có sự chứng kiến của chính quyền địa phương.

Ngày 28/12/2017, Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số 6223/QĐ-UBND của UBND huyện phối hợp UBND xã Tam A lập Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5988/QĐ-CCXP tại trụ sở UBND xã Tam A và trụ sở ấp N, xã Tam A.

Qua kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ nêu trên, nhận thấy: Việc Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả,

đối với ông Nguyễn Văn B là đảm bảo trình tự, thủ tục, theo quy định tại Điều 28, 65, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì vậy, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bình, bà Nghĩa, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần S Long Th và người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần S Long Th - ông Phạm Anh T trình bày:

Công ty cổ phần S Long Th không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ Điều 3, 30, 32, 115, 116, 157, 158, 193, 194, 204 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 6, 28, 58, 65, 66, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 3, 10, 31, 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện Long Th gồm:

+ Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2020, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông M cho rằng thu hồi đất nhưng chưa có quyết định thu hồi của từng hộ dân. Ông M cần biết quy hoạch là của Nhà nước hay của chủ đầu tư. Nếu của chủ đầu tư cho người dân phải tham khảo, nếu đất quy hoạch Nhà nước thì Ông M không có ý kiến, chủ đầu tư lấy đất của gia đình Ông M để thực hiện việc gì. Nếu thu hồi đất phải quyết định thu hồi đất phải có

quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư lấy phải thông qua gia đình Ông M, việc thu hồi đất là sai.

Ông Hoàng Mạnh H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông B, bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện toàn bộ diện tích 587m² mà ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị X đang khởi kiện trong vụ án này đã được thu hồi thực hiện dự án Khu dân cư ở xã Tam A, huyện Long Th theo Quyết định số 5919 ngày 09/6/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai và đã giao cho Công ty Cổ phần S Long Th theo Quyết định số 544/QĐ UBND ngày 02/3/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai. Đại diện hộ gia đình ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X đã tiến hành bàn giao mặt bằng cho Khu công nghiệp Biên Hòa theo Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 25/8/2008. Gia đình của ông B và bà X nhận tiền bồi thường. Hơn nữa gia đình ông B cũng đã nhận đất tái định cư. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm thì đại diện theo ủy quyền của ông B, bà X cũng xác nhận đã bàn giao mặt bằng. Như vậy có căn cứ xác định mọi quyền lợi mà hộ ông B, bà X sau khi bị thu hồi đất đều được giải quyết thỏa đáng và ông B, bà X cũng không có bất cứ một khiếu nại nào liên quan đến việc thu hồi, bồi thường nêu trên. Người đại diện theo ủy quyền cho rằng hộ ông B, bà X không nhận được bất cứ quyết định thu hồi nào, xét thấy việc không ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ cá nhân là do các hộ dân có đất bị thu hồi đã bàn giao trước khi có quyết định thu hồi nên Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1106 ngày 09/3/2018 về việc hướng dẫn giải quyết vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án khu dân cư Tam A với nội dung không ban hành Quyết định thu hồi đất từng hộ gia đình cá nhân do đó việc UBND huyện Long Th không ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ cá nhân là đúng quy định pháp luật. Từ những căn cứ nói trên thấy rằng việc ông B, bà X dựng chòi trên diện tích đất đã thu hồi là hành vi lấn chiếm đất trái phép nên Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 3, Điều 10, Điều 34 của Nghị định số 102 ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai. Do hết thời hạn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND huyện Long Th đã căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 42/BB-VPHC ngày 28/8/2017 để ban hành Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X là đúng quy định pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Do ông B, bà X chưa khôi phục lại hiện trạng và giao đất như nội dung Quyết định khắc phục hậu quả số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 nên ngày 18 tháng 12 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số

5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với ông B, bà X là đúng quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Từ những nhận định và phân tích trên đề nghị Hội đồng áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của ông B và bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông B, bà X yêu cầu hủy các quyết định nêu trên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định:

- Ngày 28/8/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A lập biên bản làm việc và Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, số 42/BB-VPHC, đối với ông Nguyễn Văn B, vì ông B đã có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất ở và đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để xây dựng nhà với diện tích 47,7m (đất lề đường) và hành vi dựng nhà chét tạm với diện tích 45,2m² đều tại thửa đất cất thửa 443, tờ bản đồ 427 xã Tam A.

Ngày 22/11/2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn

B. Ông B không nhận quyết định, nên quyết định đã được niêm yết tại UBND xã Tam A ngày 24/11/2017.

Ngày 06/12/2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Tam A lập Biên bản kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B. Theo đó, qua kiểm tra thực tế ghi nhận ông Nguyễn Văn B chưa thực hiện khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và chưa trả lại đất đã chiếm theo nội dung Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017.

Ngày 18/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5988/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn B. Ông B không nhận quyết định, nên quyết định đã được niêm yết tại UBND xã Tam A ngày 28/12/2017.

Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 và Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Th là đúng quy định tại các điều 6, 28, 58, 65, 66, 85, 86, 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10, Điều 31, Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.1.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ông B, bà X khởi kiện cho rằng ông, bà không có hành vi chiếm đất như Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 42/BB-VPHC ngày 28/8/2017, do Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường lập vì diện tích đất ông bà xây dựng nhà và chòi tạm, thuộc một phần thửa C301, tờ bản đồ 03, xã Tam A có nguồn gốc do bà Trương Thị Đ khai phá sử dụng đến 1970 chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị S. Bà S sử dụng đến năm 1990 chuyển nhượng cho gia đình ông B, bà X sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/1999; ông B và bà X sử dụng ổn định cho đến khi có Quyết định Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Người khởi kiện nộp kèm theo đơn khởi kiện là giấy xác nhận nguồn gốc đất, của Ủy ban nhân dân xã Tam A, huyện Long Th ngày 27/02/2002. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập được Tờ khai đất đai, tài sản giải tỏa ngày 03/01/2002 của ông B, bà X.

Hội đồng xét xử xét thấy, toàn bộ diện tích đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường do thu hồi đất, ông B, bà X đã nhận tiền bồi thường và tiến hành bàn giao mặt bằng vào ngày 28/5/2008 (bút lục 137), nhận đất tái định cư theo danh sách bốc thăm có số thứ tự số 91, số hiệu lô đất TĐC E6 (bút lục 304). Do đó, giấy xác nhận nguồn gốc đất nêu trên thể hiện: Phần đất thu hồi thực hiện dự án khu dân cư An Phước II; Thửa C301 tờ bản đồ SỐ 03 (Bản đồ sử dụng số 175/BĐĐC tỷ lệ 1/2000 ngày 27/01/2001) có diện tích 587m² và Tờ khai đất đai, tài sản giải tỏa, công trình:

Khu công nghiệp An Phước II, xã Tam A, huyện Long Th, Đồng Nai ngày 03/01/2002 là các tài liệu phục vụ cho việc thu hồi đất và bồi thường do thu hồi đất.

Việc ông B, bà X xây dựng nhà và chòi tạm trên diện tích đất đã được thu hồi, nhận bồi thường, bàn giao đất và đã nhận đất tái định cư là hành vi chiếm đất đối với diện tích 92,9m², tại thửa đất số 443, tờ bản đồ số 27, xã Tam A, huyện Long Th được đo vẽ tháng 10/2007 và được cập nhật chỉnh lý đến ngày 20/9/2017 (cũ là thửa C301 tờ bản đồ số 03 - bản đồ sử dụng số 175/BĐĐC tỷ lệ 1/2000 ngày 27/01/2001), nên Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, là đúng quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 3, 10, 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 28/8/2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, đối với ông Nguyễn Văn B, do đã hết thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 6, 28, 58, 65, 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Ông B chưa thực hiện khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm, chưa trả lại đất đã chiếm theo Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ nên ngày 18/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành Quyết định số 5988/QĐ-CCNP Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông B là đúng với quy định tại Điều 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện Long Th ban hành là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ, đã áp dụng đúng quy định trong việc giải quyết vụ án và tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 28, 58, 65, 66, 85, 86, 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 3, 10, 31, 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện Long Th gồm:

+ Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 5988/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 5508/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị X được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh